

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2021
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy – Bà Trần Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Hội tr-ờng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:103/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:153/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2020/QĐHPT ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đ- ơng sự :

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh ngày 23/02/1985

Nơi ĐKKHKT: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/10/1984.

Nơi ĐKKHKT: Khối P, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NHẬN THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện,bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C, anh Nguyễn Văn L tổ chức cưới nhau vào tháng 11/2010.Trước khi cưới anh, chị có trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, sau đó tổ chức cưới hỏi theo phong tục, được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của xóm làng bạn bè. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Dị, huyện Quỳnh Lưu (Nay là phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai), tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:51 ngày 04/11/2010. Theo chị C sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc

đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quá trình sống chung thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên trong cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều tranh chấp, xung đột, vợ chồng va chạm với nhau qua lời nói, hành động xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân rạn nứt. Đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đỉnh điểm sâu sắc, lúc này chị C thấy đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với chồng nên chị đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh L từ cuối năm 2019 cho đến nay. Sau khi sống ly thân giữa thì chị C và anh L đã cắt đứt tất cả các mối quan hệ, không hề quan tâm tới nhau nữa. Quá trình viết bản tự khai, trình bày tại phiên tòa, chị C khẳng định đã mất hết tình cảm, tình yêu và niềm tin đối với anh Nguyễn Văn L, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc nh- mong muốn, Chị C đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L để chị được ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị C, anh Nguyễn Văn L có với nhau hai con chung cháu Nguyễn Quang M (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/3/2013 và cháu Nguyễn Thiện N (Giới tính: Nam), sinh ngày 25/6/2017. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh L không có trách nhiệm gì đối với con chung. Nếu ly hôn chị C đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị C không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, yêu cầu anh L có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác để giải quyết, cố tình vắng mặt, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Hoàng Thị C cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương cũng như gia đình thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị C, anh L cơ bản đúng như chị Hoàng Thị C trình bày.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau :

Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án đúng qui định tại khoản 1 điều 28 điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của BLTTDS. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán qui định tại Điều 48, Điều 203 của BLTTDS, xác định tư cách người tham gia tố tụng theo qui định tại Điều 68 của BLTTDS. Tiến hành thu thập xác minh chứng cứ theo qui định tại chương VII của BLTTDS, làm rõ tình tiết khách quan của vụ án. Tổ chức mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại điều 204; 208; 209; 210; 211 của BLTTDS. Đã chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo qui định tại điều 220 của BLTTDS. Thư ký đã thực hiện đúng qui định tại điều 51 của BLTTDS. Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định tại Điều 227 của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng đầy đủ qui định tại điều

70 và điều 71 của BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ qui định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS.

*Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Quang M (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/3/2013 và cháu Nguyễn Thiện N (Giới tính: Nam), sinh ngày 25/6/2017 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn L cho đến lúc có yêu cầu

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn chị Hoàng Thị C, bị đơn anh Nguyễn Văn L, yêu cầu các đương sự có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh L không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Hoàng Thị C có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị C, anh L. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

+) Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn L đảm bảo đúng qui định của pháp luật, hôn nhân giữa chị C, anh L là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Dị, huyện Quỳnh Lưu (Nay là phường Quỳnh Dị, thị xã Hoàng Mai), tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 51 ngày 04/11/2010, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị C và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C, anh L đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, anh L không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững đối với chị C đã làm mất niềm tin đối với chị C trong lĩnh vực tình cảm. Do không hòa hợp với nhau về mọi mặt nên trong cuộc sống chung vợ chồng có nhiều xung đột thể hiện qua lời nói, xử sự đã làm mất tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Quá trình sống ly thân giữa chị C và anh L không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà để mặc hậu quả xảy ra. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị C, anh L đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L là có căn cứ, cần xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

+) Về quan hệ con chung: Sau khi sống ly thân hai con chung của vợ chồng được chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không được anh L hỗ trợ về vật chất, tinh thần để nuôi hai con chung, nhưng chị C vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan thể hiện người mẹ cao trong việc nuôi dạy con. Nay chị C đề nghị giao hai con chung cho chị nuôi là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hoàng Thị C.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hoàng Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ cấp nuôi con chung, nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn L cho đến lúc có yêu cầu.

+) Về quan hệ tài sản chung: Chị Hoàng Thị C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+) Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị C phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Nguyễn Quang Minh (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/3/2013 và cháu Nguyễn Thiện N (Giới tính: Nam), sinh ngày 25/6/2017 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi d-ỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi tr-ởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Văn L cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai đ-ợc cản trở.

3. Về án phí : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26; Điều 27, điểm e điều 11 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Hoàng Thị C phải nộp 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nh- ng đ- ọc trừ 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0006631 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ án phí.

4. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:

- VKS thị xã Hoàng Mai.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THA DS thị xã Hoàng Mai
- TAND tỉnh NA
- UBND phường Quỳnh Di (ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu hs, VP

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Anh Ngọc

